

Bản án số: 101/2025/HS-ST

Ngày: 26-6-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐẤT, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn
2. Bà Trần Thị Mộng Thu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà [Nguyễn Thị Thu K](#) - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Đất, [tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu](#) xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

[Nguyễn Văn Mi N](#), sinh năm 1992 tại [tỉnh Bình Thuận; HKTT: Khu phố P, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chỗ ở: Tổ C, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu](#); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Nguyễn Văn S](#) (đã chết) và bà [Dương Thị Thu T](#), sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Quyết định số 214/QĐ-XPHC ngày 15-12-2020 của [Công an huyện Đ](#), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, hình thức: phạt tiền, mức phạt: 2.000.000 đồng.

- Quyết định số 07/2021/QĐ-TA ngày 03-02-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng. Đã chấp hành xong ngày 10/7/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/3/2025, chuyển tạm giam từ ngày 09-3-2025. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực [thành phố B](#). (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông [Trần Hoài N1](#), sinh năm 1993; Địa chỉ: [khu phố H, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu](#). (có đơn xin vắng mặt)

- Ông Trần Hải N2, sinh năm 1985; Địa chỉ: 3 L, phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin vắng mặt)

- Ông Trần Văn T1, sinh năm 1998; Địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin vắng mặt)

- Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp P, xã L, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin vắng mặt)

Người làm chứng:

- Ông Trần Anh P, sinh năm 1993; Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Hồng N3, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin vắng mặt)

- Ông Đặng Chí C, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin vắng mặt)

- Ông Võ Văn T2, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 06-3-2025, Công an xã P nhận được tin báo của ông Đặng Chí C - Trưởng Ban điều hành ấp T, xã P về việc Nguyễn Văn Mi N cầm dao đi quanh khu vực tổ C, ấp T, xã P, huyện L la hét, đập vào cửa cổng nhà của người dân tại khu phố. Sau khi nhận được thông tin, đồng chí Lê Tiến H - Phó Trưởng Công an xã P đã lập Kế hoạch xác minh, phân công 04 cán bộ Công an xã gồm các đồng chí: Đại úy Trần Hải N2, Đại úy Nguyễn Hữu L, Thượng úy Trần Hoài N1, Thiếu úy Trần Văn T1 và trang bị công cụ hỗ trợ cùng xe mô tô chuyên dụng nhãn hiệu Honda Future biên số 72D1-001.38 đến hiện trường để xác minh và xử lý vụ việc.

Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, khi lực lượng Công an xã đến nhà gặp Nguyễn Văn Mi N tại ấp T, xã P, huyện L yêu cầu về trụ sở làm việc để xác minh, làm rõ hành vi vi phạm của Mi Na. Nhưng Mi N không chấp hành mà đi ra khu vực sau bếp lấy 01 con dao (loại dao phay, bằng kim loại, dài khoảng 40cm) rượt đuổi, đe dọa tấn công lực lượng Công an xã đang thực hiện nhiệm vụ. Thấy vậy, lực lượng Công an xã yêu cầu Mi N bỏ dao xuống nhưng Mi N không chấp hành mà tiếp tục sử dụng dao chém nhiều nhát vào xe mô tô chuyên dụng biên số 72D1-001.38 của Công an xã đang dựng trên đường làm hư hỏng nhiều bộ phận của xe gồm ốp trước tay lái (mão đầu đèn), mặt kính đồng hồ công tơ mét, nắp trước và nắp sau tay lái (ốp đầu đèn), chụp đèn báo tín hiệu ưu tiên. Đồng thời, Mi Na liên tục chửi bới, xúc phạm và dùng dao đe dọa gây thương tích cho các cán bộ công an. Sau đó, Mi N chạy vào nhà cố thủ, sử dụng nhiều đồ vật trong nhà ném về phía các đồng chí công

an xã để ngăn cản việc thi hành công vụ của lực lượng chức năng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, lực lượng chức năng đã khống chế [Nguyễn Văn Mi N](#) đưa trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, [Nguyễn Văn Mi N](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 31-3-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - [UBND huyện L](#) kết luận (thời điểm định giá 06-3-2025): Giá trị thiệt hại của tài sản 01 xe mô tô biển số 72D1-001.38 (nền màu xanh, chữ và số màu trắng), nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn: trắng nâu đen, số máy: JC90E0073760, số khung: RHJC765LY055148, bị hư hỏng các bộ phận sau:

- Chi phí thay thế (bao gồm tiền vật tư, phụ tùng và tiền công) ốp trước tay lái xe mô tô (mão đầu đen) bằng nhựa, màu đen, trị giá 270.000 đồng;
- Chi phí thay thế (bao gồm tiền vật tư, phụ tùng và tiền công) mặt kính đồng hồ công tơ mét xe mô tô, bằng nhựa màu trắng, trị giá 200.000 đồng;
- Chi phí thay thế (bao gồm tiền vật tư, phụ tùng và tiền công) nắp trước và nắp sau tay lái xe mô tô (ốp đầu đèn), bằng nhựa, màu trắng, trị giá 543.000 đồng;
- Chi phí thay thế (bao gồm tiền vật tư, phụ tùng và tiền công) chụp đèn [B1](#) ưu tiên xe mô tô, bằng nhựa, màu xanh, trị giá 375.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.388.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 72D1-001.38 (biển số nền màu xanh, chữ và số màu trắng), nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu sơn: trắng nâu đen, số máy: JC90E0073760, số khung: RHJC765LY055148, bị hư hỏng một số bộ phận. Ngày 29-4-2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả chiếc xe trên cho đồng chí [Trần Văn T1](#) - đại diện của [Công an xã P](#).

- Đối với 01 cây bằng kim loại được bọc bằng ống nhựa, dài 113cm; 01 ống nhựa được bọc đầu bằng kim loại, dài 105cm; 01 ống tre dài 100cm, trên đầu có gắn thanh kim loại dài 25cm; 01 dao tự chế, bằng kim loại, dài 45cm; 01 cây bằng kim loại, đầu đẹp dài 75cm; 01 sợi dây xích bằng kim loại, cán bằng gỗ dài 155cm (thu giữ của [Nguyễn Văn Mi N](#)). Ngày 08-5-2025, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị xử lý vi phạm hành chính đối với [Nguyễn Văn Mi N](#) và chuyển toàn bộ số hung khí trên cho [Phòng C1 Công an tỉnh B](#) để tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 01 con dao, loại dao phay, bằng kim loại, mũi dao bằng, dài 40cm, đã qua sử dụng ([Nguyễn Văn Mi N](#) sử dụng để rượt đuổi, đe dọa lực lượng chức năng). Hiện đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Đất quản lý, chờ xử lý theo quy định.

- Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ dữ liệu điện tử liên quan đến nội dung vụ án, hiện lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Đồng chí [Trần Văn T1](#) là người đại diện tham gia tố tụng của [Công an xã P](#) yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa, thay thế, phục hồi lại hiện trạng ban đầu của xe mô tô, biển số 72D1-001.38 với số tiền 1.388.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 88/CT-VKSLĐ ngày 15-5-2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo [Nguyễn Văn Mi N](#) về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo [Nguyễn Văn Mi N](#) từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo [Nguyễn Văn Mi N](#) phải bồi thường cho ông [Nguyễn Văn T3](#)- Đại diện [Công an xã P](#) số tiền 1.388.000đ.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao phay, bằng kim loại, mũi dao bằng, dài 40cm, đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ dữ liệu điện tử liên quan đến nội dung vụ án, đề nghị tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - [Công an huyện L](#), Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về sự vắng mặt của đương sự:* Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra nên HĐXX vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ

quan điều tra, lời khai của người liên quan, người làm chứng, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 06-3-2025, tại khu vực [ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu](#). [Nguyễn Văn Mi N](#) đã có hành vi cầm 01 con dao (loại dao phay, bằng kim loại, dài khoảng 40cm) rượt đuổi, đe dọa tấn công lực lượng [Công an xã P](#) đang thi hành công vụ, sau đó tiếp tục dùng dao chém nhiều nhát vào xe mô tô chuyên dụng, biển số 72D1-001.38 của [Công an xã P](#) dựng trên đường làm hư hỏng nhiều bộ phận với tổng giá trị thiệt hại là 1.388.000 đồng để cản trở, chống đối lực lượng [Công an xã P](#) thi hành công vụ liên quan đến hành vi vi phạm của [Mi Na](#).

Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của người thi hành công vụ; làm giảm hiệu quả quản lý hành chính của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đồng thời bị cáo có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo [Nguyễn Văn Mi N](#) phải bồi thường cho ông [Trần Văn T1](#)- Đại diện [Công an xã P](#) số tiền 1.388.000đ.

[6] *Về xử lý vật chứng:* 01 con dao, loại dao phay, bằng kim loại, mũi dao bằng, dài 40cm, đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về các vấn đề khác:*

- Đối với hành vi của [Nguyễn Văn M](#) Na chế tạo, tàng trữ các loại vũ khí thô sơ (gồm 06 cây kim loại và dao tự chế). Qua điều tra xác định, [Mi N](#) tự chế, tàng trữ số vũ khí trên với mục đích tạo hình giống các nhân vật trong game, không nhằm mục đích gây thương tích cho người khác. Đồng thời, [Nguyễn Văn Mi N](#) chưa bị xử phạt hành chính và chưa bị kết án về tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển sử dụng, mua bán, chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao và công cụ hỗ trợ” theo quy định tại Điều 306 của Bộ luật hình sự. Do đó, không có cơ sở xử lý [Nguyễn Văn Mi](#)

N về tội “Chế tạo, tàng trữ vũ khí thô sơ” theo quy định tại Điều 306 Bộ luật hình sự. Ngày 08/5/2025, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị xử lý vi phạm hành chính chuyển đến Phòng C1 Công an tỉnh B để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Mi N theo quy định pháp luật là phù hợp.

- Đối với hành vi của Nguyễn Văn Mi N cầm dao đi trên đường, đập cửa công nhà người dân nhưng chưa gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xảy ra trong thời gian ngắn. Cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở xem xét xử lý đối với Mi N về hành vi gây rối trật tự công cộng là phù hợp.

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD lưu trữ dữ liệu điện tử liên quan đến nội dung vụ án.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Mi N phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Mi N **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-3-2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Mi N phải bồi thường cho ông Trần Văn T1- Đại diện Công an xã P số tiền 1.388.000đ (Một triệu, ba trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao phay, bằng kim loại, mũi dao bằng, dài 40cm, đã qua sử dụng

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 67/BB-CCTHADS ngày 16-5-2025 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Đất)

5. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn Mi N phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26-6-2025), bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Đất;
- Phân trại tạm giam KV TP Bà Rịa;
- PC10 và PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Chi Cục THA dân sự huyện Long Đất;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bình

